

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST

Ngày 18 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngọt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thời (Giáo viên)

Bà Dương Thị Hồng Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 789/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Cao Văn M, sinh năm 1999 tại tỉnh Hậu Giang. Đăng ký thường trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn O, sinh năm 1966 và bà Lê Thị H, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2023 cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Nhật Long H1 - Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh B; (có mặt).

- Bị hại: Lê Thị T, sinh ngày 05/11/2010; (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Lê Thị Thúy M1, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Số D, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; (bà M1 có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Ông Võ Vũ L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B; (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Ấp Q, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 7/2023, Cao Văn M và cháu Lê Thị T (sinh ngày 05- 11- 2010) quen biết nhau qua mạng xã hội và nảy sinh tình cảm. Do có hẹn trước, khoảng 06 giờ ngày 20-7-2023, Cao Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95E1 - 409.63 từ nhà ở tỉnh Hậu Giang đến tỉnh Bến Tre để gặp cháu Lê Thị T. Khoảng 11 giờ, cả hai đến quán C ở Thị trấn T, huyện C uống nước. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, M kêu cháu T tìm nhà nghỉ để nghỉ ngơi thì cháu T đồng ý. Sau đó, Cao Văn M và cháu Lê Thị T đến nhà nghỉ M2 thuộc khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre thuê phòng nghỉ số 03. Tại đây, được sự đồng ý của cháu T, M thực hiện hành vi giao cấu với cháu T 02 lần.

Ngày 29-07-2023, Cao Văn M đến nhà nghỉ M2 thuê phòng nghỉ số 10 và M thực hiện hành vi giao cấu với cháu T 02 lần. Sau khi giao cấu xong, cháu T về nhà, M ở lại phòng số 10 nghỉ qua đêm. Khoảng 09 giờ, ngày 30-7-2023, cháu Lê Thị T đến nhà nghỉ M2 vào phòng nghỉ số 10, M tiếp tục giao cấu với cháu T 01 lần.

Đến ngày 14-9-2023, chị Lê Thị Thúy M1 (mẹ ruột của cháu Lê Thị T) phát hiện sự việc nên làm đơn tố cáo hành vi của Cao Văn M.

Đồ vật, tài sản tạm giữ:

- 01 áo thun tay dài màu đen; 01 quần dài bằng vải thun màu đen; 01 quần ngắn bằng thun màu đen; 01 quần lót nam màu đen; 01 áo thun dài tay màu đen; 01 quần tây bằng vải màu xanh; 01 quần lót nam màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A40S (của Cao Văn M).

- 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần vải ngắn màu đen; 01 áo lót màu trắng; 01 quần lót nữ màu cam nhạt; 01 áo thun ngắn tay màu trắng hồng; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 quần lót nữ màu hồng (của Lê Thị T).

Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh B đã trả lại các tài sản nêu trên cho Cao Văn M và Lê Thị T theo Quyết định xử lý vật chứng số 57, 58 ngày 25-01-2024.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 352-23/KLTDTE-TTPYBT ngày 16-10-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận đối với Lê Thị T:

Màng trinh giãn rộng; vị trí 09 giờ, 02 giờ có dấu rách cũ chưa đến chân màng trinh.

Khẩu kính lỗ màng trinh 02 cm.

Hiện tại trên cơ thể của Lê Thị T không có thương tích để xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Quá trình điều tra, Cao Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện. Miên và gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng, bị hại và người giám hộ của bị hại không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSBT-P1 ngày 01/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Cao Văn M về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn M khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ đã thu thập.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Cao Văn M. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cao Văn M phạm “Tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Cao Văn M mức án từ 08 năm đến 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 26/12/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48, Điều 592 Bộ luật dân sự ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thị T số tiền 100.000.000 đồng, hiện bị hại người đại diện của bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an tỉnh B đã trả lại các tài sản cho bị cáo Cao Văn M và bị hại Lê Thị T theo Quyết định xử lý vật chứng số 57, 58 ngày 25-01-2024. Cụ thể:

Đã trả lại cho bị cáo Cao Văn M (do mẹ bị cáo bà Lê Thị H nhận thay):

- 01 áo thun tay dài màu đen; 01 quần dài bằng vải thun màu đen; 01 quần ngắn bằng thun màu đen; 01 quần lót nam màu đen; 01 áo thun dài tay màu đen; 01 quần tây bằng vải màu xanh; 01 quần lót nam màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A40S.

Đã trả lại cho bị hại Lê Thị T (có người đại diện theo pháp luật là mẹ ruột Lê Thị Thúy M1):

- 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần vải ngắn màu đen; 01 áo lót màu trắng; 01 quần lót nữ màu cam nhạt; 01 áo thun ngắn tay màu trắng hồng; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 quần lót nữ màu hồng.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Văn M trình bày quan điểm: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Cao Văn M. Bị cáo quen biết bị hại xuất phát từ tình cảm nam nữ, khi quen bị hại bị cáo không biết được độ tuổi thật của bị hại vì bị hại cũng không có nói tuổi thật với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo mà Viện Kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên, đề

ngihtử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp hơn mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày quan điểm:

Thông nhất về tội danh, điều luật áp dụng, nội dung cáo trạng và mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo theo mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại và không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Cao Văn M nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của bị cáo đã gây ra đối với bị hại. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về sum họp cùng với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; thành phần Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Xuất phát từ dục vọng cá nhân và thái độ xem thường pháp luật, vào các ngày 20, 29 và 30-7-2023, tại nhà nghỉ M2 ở khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre, được sự đồng ý của cháu Lê Thị T, Cao Văn M đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu T 05 lần, khi cháu T chưa đủ 13 tuổi.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi phạm tội với cháu T. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ thu thập được qua quá trình điều tra cũng như việc xét hỏi tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận Bản cáo trạng số: 17/CT-VKSBT-P1 ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Cao Văn M về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “*Phạm tội hai lần trở lên*” là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 142 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b) *Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:*

a)...

đ) *Phạm tội 02 lần trở lên"*

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ nói chung và nhất là trẻ em gái là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án. Để thỏa mãn dục vọng của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm bất chấp hậu quả, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự xã hội ở địa phương, vi phạm nghiêm trọng chuẩn mực đạo đức xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực dân sự để nhận thức được hành vi mà bị cáo thực hiện cũng như hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra.

[3.2] Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[3.3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; có bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba; các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt. Vì vậy, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ sức giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng, hiện bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H (mẹ của bị cáo) cho rằng bị cáo chỉ có 20.000.000 đồng, bà cho bị cáo số tiền 80.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại tổng cộng là 100.000.000 đồng, bà không có yêu cầu bị cáo trả lại cho bà số tiền 80.000.000 đồng nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an tỉnh B đã trả lại các tài sản nêu trên cho bị cáo Cao Văn M và bị hại Lê Thị T theo Quyết định xử lý vật chứng số 57, 58 ngày 25-01-2024. Cụ thể:

Đã trả lại cho bị cáo Cao Văn M (do mẹ bị cáo bà Lê Thị H nhận thay):

- 01 áo thun tay dài màu đen; 01 quần dài bằng vải thun màu đen; 01 quần ngắn bằng thun màu đen; 01 quần lót nam màu đen; 01 áo thun dài tay màu đen; 01 quần tây bằng vải màu xanh; 01 quần lót nam màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A40S.

Đã trả lại cho bị hại Lê Thị T (có người đại diện theo pháp luật là mẹ ruột Lê Thị Thúy M1):

- 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần vải ngắn màu đen; 01 áo lót màu trắng; 01 quần lót nữ màu cam nhạt; 01 áo thun ngắn tay màu trắng hồng; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 quần lót nữ màu hồng.

[6] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về mức hình phạt là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên toà là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Cao Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn M phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn M 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo Cao Văn M đã bồi thường cho bị hại Lê Thị T số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an tỉnh B đã trả lại các tài sản cho bị cáo Cao Văn M và bị hại Lê Thị T theo Quyết định xử lý vật chứng số 57, 58 ngày 25-01-2024. Cụ thể:

Đã trả lại cho bị cáo Cao Văn M (do mẹ bị cáo bà Lê Thị H nhận thay):

- 01 áo thun tay dài màu đen; 01 quần dài bằng vải thun màu đen; 01 quần ngắn bằng thun màu đen; 01 quần lót nam màu đen; 01 áo thun dài tay màu đen; 01 quần tây bằng vải màu xanh; 01 quần lót nam màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A40S.

Đã trả lại cho bị hại Lê Thị T (có người đại diện theo pháp luật là mẹ ruột Lê Thị Thúy M1):

- 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần vải ngắn màu đen; 01 áo lót màu trắng; 01 quần lót nữ màu cam nhạt; 01 áo thun ngắn tay màu trắng hồng; 01 quần thun ngắn màu đen; 01 quần lót nữ màu hồng.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Cao Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I TANDTC (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, bị cáo (2b);
- UBND xã Tiên Thủy, h.Châu Thành (1b);
- ĐDHPBH (1b); NCQLNVLQ (1b);
- Tòa Gia đình & NCTN, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre, hồ sơ vụ án (7b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Ngọt

